

THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA

1. Yêu cầu kỹ thuật vải may trang phục

Có cam kết vải may trang phục mới 100% và được sản xuất tại Việt Nam.

1.1. Vải may quần áo thu đông, áo khoác ngoài mùa đông nam - nữ, Colavát, mũ kêpi.

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Qui định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Tuytsi pha len		
2	Màu sắc		Xanh rêu sẫm	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m^2)		250	$\pm 5\%$	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân chéo 2/1		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Wool: 70/30	Polyeste: -5% Wool: +5%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-4:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ($40^{\circ}C$) (%)	Dọc	-2,0 ÷ +2,0		TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5		
7	Độ bền màu giặt ($40^{\circ}C$) (cấp)	Thay đổi màu		≥ 4	TCVN 7835-C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥ 4	
			Bông	≥ 4	
			Polyamit	≥ 4	
			Polyeste	≥ 4	
			Acrylic	≥ 4	
Len	≥ 4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.2. Vải may quần xuân hè nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Qui định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Gabadin		
2	Màu sắc		Xanh rêu sẫm	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m^2)		257,6	$\pm 5\%$	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân chéo 2/1		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: 64,8/35,2	$\pm 3\%$	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465 11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ($40^{\circ}C$) (%)	Dọc	-1,9 ÷ +1,5		TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5		

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Qui định	Dung sai	Phương pháp thử	
7	Độ bền màu giặt (40 ⁰ C) (cấp)	Thay đổi màu	≥4		TCVN 7835-C10:2007	
		Dây màu	Diaxetat			≥4
			Bông			≥4
			Polyamit			≥4
			Polyeste			≥4
			Acrylic			≥4
Len	≥4					
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013	
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007	

1.3. Vải may áo xuân hè ngắn tay nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Qui định	Dung sai	Phương pháp thử	
1	Vải		Pôpolin			
2	Màu sắc		Ghi sáng	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$		
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		172,1	±5%	TCVN 8042:2009	
4	Kiểu dệt		Vân điểm		TCVN 4897:1989	
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: 65/35	±3%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465- 11:2009	
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40 ⁰ C) (%)	Dọc	-1,5 ÷ +1,5		TCVN 8041:2009	
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5			
7	Độ bền màu giặt (40 ⁰ C) (cấp)	Thay đổi màu	≥4		TCVN 7835-C10:2007	
		Dây màu	Diaxetat			≥4
			Bông			≥4
			Polyamit			≥4
			Polyeste			≥4
			Acrylic			≥4
Len	≥4					
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013	
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007	

1.4. Vải may áo sơ mi trắng nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Qui định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Pôpolin		
2	Màu sắc		Trắng		
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		162,6	±5%	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân điểm		TCVN 4897:1989

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
5	Thành phần nguyên liệu (%)	Polyeste/Visco: (63/37)	±3%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40 ⁰ C) (%)	Dọc	-1,5 ÷ +1,5	TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5	
7	Độ trắng (cấp)	≥10		Theo thang đo độ trắng của CIBA-GEIGY
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)	K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)	K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.5. Vải may lễ phục

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải	Tuytsi pha len		
2	Màu sắc	Trắng kem		
3	Thành phần nguyên liệu (%)	81,08% Polyester/ 18,92% Visco	Polyester: +5%; Visco: -5%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-4:2009

Ghi chú: Trường hợp tại thời điểm kiểm tra thử nghiệm, nếu đơn vị thử nghiệm có sự thay đổi về phương pháp thử theo tiêu chuẩn Việt Nam thì phương pháp thử mới được cập nhật thay thế phương pháp thử cũ.

2. Yêu cầu kỹ thuật may trang phục

Stt	Loại hàng hóa	Mức yêu cầu để được đánh giá đáp ứng
1	Trang phục nam	<p>1. Áo thu đông mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu áo khoác bốn túi, bốn cúc; ve cổ kiểu chữ V, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng, cúc ở nẹp áo và cúc ở 2 túi áo dưới có đường kính Ø22 mm, cúc ở 2 túi áo trên có đường kính Ø15 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (biểu trưng Thi hành án dân sự) (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa, phía trên có chữ viết tắt THADS); áo có hai túi ắp trên và hai túi ắp dưới, nắp túi hơi lượn cong, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có xúp chím, phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay</p>

Stt	Loại hàng hóa	Mức yêu cầu để được đánh giá đáp ứng
		<p>áo làm bác tay rộng 9 cm, sống áo có xẻ sau; ngực áo và thân áo có ép keo mừng, trên vai áo có chũm hai lớp canh tóc; áo được lót thân trước, thân sau, tay áo; vải lót đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bác tay đều hai đường may.</p> <p>2. Quần thu đông, quần xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là quần âu kiểu ống đứng; thân trước một ly xếp, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly, hai túi hậu cài khuy nhựa (miệng túi hậu 1cm); cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc hãm trong (cúc bằng nhựa, có đường kính Ø15 mm), cạp có quai nhê, có một móc và một khuy; quần có sáu đĩa chia đều.</p> <p>3. Áo sơ mi dài tay</p> <p>a) Màu sắc là vải màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu cổ đực có chân; nẹp áo bong; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS, có đường kính Ø11 mm), màu của cúc cùng màu với màu của áo; có một túi bên trái, đáy túi vát góc; thân sau cầu vai chiết ly hai bên, gấu áo lượn tôm 5 cm; tay áo có măng séc, có một cúc chính và một cúc phụ bên cạnh; cổ áo, nẹp áo, măng séc tay, gấu áo may đều một đường 0,5 cm.</p> <p>4. Áo xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu ghi sáng;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo kiểu cổ đực có chân; ve cổ có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS, có đường kính Ø11 mm), màu của cúc cùng với màu của áo; áo có hai túi ốp trên, giữa bị túi có một xúp nổi 3 cm, nắp trái đảo và khuy cài, phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; tay áo gập gấu lơ vê; thân sau cầu vai chiết ly hai bên; vạt áo lượn tôm 5 cm; cổ áo và túi áo đều đều hai đường may.</p> <p>5. Áo khoác chống rét mùa đông</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo bông ba lớp, kiểu áo khoác lưng dài tay, hai cổ, cổ trong có khóa kéo, cổ ngoài bẻ chữ K; nẹp áo có bốn cúc cùng màu với màu vải áo, vạt vuông; áo có hai túi, hai túi trên ốp ngoài, nắp nhọn ba cạnh cài cúc đồng, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có đố túi, hai túi dưới bở, coi túi chéo rộng 3,8 cm; vai áo có hai đĩa vai; tay áo xuong tròn, phía lằn trong lót có bo len, có cá tay; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp</p>

Stt	Loại hàng hóa	Mức yêu cầu để được đánh giá đáp ứng
		<p>áo, túi áo, cá tay đều điều hai đường may song song; hai bên sườn xanh tê có dây đeo, đai áo rộng 4 cm; thân sau có đề cúp liền áo; vải lót toàn thân áo đồng màu với vải chính, giữa lần ngoài và lần lót thân là lớp bông loại 100 gram, giữa lần ngoài và lần lót tay là lớp bông loại 80 gram, giữa lần ngoài và lần lót nẹp, cổ, nắp túi, bật vai, cá tay là lớp bông 40 gram.</p> <p>6. Lễ phục mùa đông</p> <p>Áo lễ phục mùa đông có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là kiểu áo khoác bốn túi, bốn cúc; cổ ve vuông, bản cổ to, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng; cúc ở nẹp áo và cúc ở 2 túi áo dưới có đường kính Ø22 mm, cúc ở 2 túi áo trên có đường kính Ø15 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa); hai túi trên và hai túi dưới ộp ngoài, có nắp, nắp túi hơi lượn cong, đáy túi vát góc, giữa bị túi có súp chìm; phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo sưng tròn, tay áo làm bác tay rộng 9 cm; sống áo có xẻ sau; ngực áo và thân áo có ép keo mùng, trên vai áo có chũm hai lớp canh tóc; áo được lót toàn bộ thân trước, thân sau, tay áo; vải lót toàn thân đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bác tay điều hai đường may; có dây đeo trang trí.</p> <p>7. Lễ phục mùa hè</p> <p>Áo lễ phục mùa hè có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là kiểu áo bốn túi, bốn cúc; ve áo kiểu chữ V, bản cổ to, lá cô trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng; cúc ở nẹp áo và cúc ở 2 túi áo dưới có đường kính Ø22 mm, cúc ở 2 túi áo trên có đường kính Ø15 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa); hai túi trên và hai túi dưới ộp ngoài, có nắp, nắp túi hơi lượn cong, đáy túi vát góc, giữa bị túi có súp chìm; phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo sưng tròn, tay áo gập gấu lơ vê; sống áo có xẻ sau; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo điều hai đường may; có dây đeo trang trí.</p>

Stt	Loại hàng hóa	Mức yêu cầu để được đánh giá đáp ứng
		<p>8. Quần lễ phục Quần lễ phục có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là quần âu kiểu ống đứng; thân trước một ly xếp, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly, hai túi hậu cài khuy nhựa (miệng túi hậu 1 cm); cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc hãm trong (cúc bằng nhựa, có đường kính Ø15 mm), cạp có quai nhê, có một móc và một khuy; quần có sáu đĩa chia đều.</p>
2	Trang phục nữ	<p>1. Áo thu đông mặc ngoài a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm; b) Kiểu dáng là kiểu áo khoác hai túi, bốn cúc; ve áo kiểu chữ V, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng, cúc ở nẹp áo có đường kính Ø18 mm, cúc ở túi áo có đường kính Ø18 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (biểu trưng Thi hành án dân sự) (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa, phía trên có chữ viết tắt THADS); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; hai túi dưới bỏ coi có nắp, nắp túi hơi lượn cong, thân túi chìm; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo có làm bác tay rộng 7 cm; sống áo có xẻ sau; thân áo có ép keo mùng; áo được lót thân trước, thân sau, tay áo; vải lót đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bác tay đều hai đường may.</p> <p>2. Quần thu đông, quần xuân hè mặc ngoài a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm; b) Kiểu dáng là dáng quần âu kiểu suông đứng, quần cạp 4 cm, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly; cửa quần có khóa kéo, cạp có quai nhê, có một khuy, một móc; quần có năm đĩa chia đều.</p> <p>3. Áo sơ mi dài tay a) Màu sắc là vải màu trắng; b) Kiểu dáng là kiểu cổ đực có chân; nẹp áo bong; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS), màu của cúc cùng với màu của áo (cúc áo có đường kính Ø11 mm); thân chiết bốn ly, có hai ly ven ngực; gấu áo lượn tôm 5 cm; tay áo có măng séc 7 cm, cài 2 khuy, có bỏ thép tay (có xếp một ly tay); toàn bộ cổ áo, nẹp áo, măng séc may mí một đường, gấu áo may cuộn 0,5 cm.</p> <p>4. Áo xuân hè mặc ngoài</p>

Stt	Loại hàng hóa	Mức yêu cầu để được đánh giá đáp ứng
		<p>a) Màu sắc: Vải màu ghi sáng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu thân áo bầy mảnh, hai túi, bốn cúc; ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò), lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS), màu của cúc cùng với màu của áo (cúc áo có đường kính Ø11 mm); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; áo có hai túi dưới, nắp túi lượn cong, đáy túi vát góc, giữa bị túi có một xúp nổi 3 cm; có hai đĩa cầu vai; gấu áo bằng, gấu tay áo may gấp lơ vê; toàn bộ cổ áo, túi áo có diều hai đường may.</p> <p>5. Áo chống rét mùa đông</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo bông ba lớp, kiểu áo khoác lửng dài tay, hai cổ, cổ trong có khóa kéo, cổ ngoài bẻ chữ K; nẹp áo có bốn cúc cùng màu với màu vải áo, vạt vuông; áo có hai túi dưới bở, coi túi chéo rộng 3,8 cm; vai áo có hai đĩa vai; tay áo xuống tròn, phía lằn trong lót có bo len, có cá tay; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, cá tay đều có hai đường may diều song song; hai bên sườn xanh tê có dây đeo, đai áo rộng 4 cm; thân sau có đê cúp liền áo; vải lót toàn thân áo đồng màu với vải chính, giữa lằn ngoài và lằn lót thân là lớp bông loại 100 gram, giữa lằn ngoài và lằn lót tay là lớp bông loại 80 gram, giữa lằn ngoài và lằn lót nẹp, cổ, nắp túi, bật vai, cá tay là lớp bông 40 gram.</p> <p>6. Lễ phục mùa đông</p> <p>Áo lễ phục nữ có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là kiểu áo khoác có hai túi, bốn cúc, thân áo bở bầy mảnh; cổ ve vếch nhẹ, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng; cúc ở nẹp áo và 2 túi áo dưới đều có đường kính Ø18 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; hai túi dưới bở coi có nắp, nắp túi hơi lượn cong, thân túi chìm; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo xuống tròn, có làm bác tay rộng 7 cm, sống áo có xẻ sau; thân áo có ép keo mùng; áo được lót toàn bộ thân trước, thân sau, tay áo; vải lót toàn thân đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bác tay diều hai đường may; có dây đeo trang trí; có 04 cúc ở phần tay áo.</p> <p>7. Lễ phục mùa hè</p>

Stt	Loại hàng hóa	Mức yêu cầu để được đánh giá đáp ứng
		<p>Áo lễ phục mùa hè có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là kiểu áo có hai túi, bốn cúc, thân áo bỏ bẩy mảnh; cổ ve vếch nhẹ, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng; cúc ở nẹp áo và 2 túi áo dưới đều có đường kính Ø18 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; hai túi dưới bỏ coi có nắp, nắp túi hơi lượn cong, thân túi chìm; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo suông tròn, tay áo gập gấu vào trong may một đường 3 cm; sống áo có xẻ sau; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo đều hai đường may; có dây đeo trang trí.</p> <p>8. Quần lễ phục</p> <p>Quần lễ phục có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là dáng quần âu kiểu suông đứng, quần cạp 4 cm, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly; cửa quần có khóa kéo, cạp có quai nhê, có một khuy, một móc; quần có năm đĩa chia đều.</p>
3	Mũ Kêpi	<p>1. Màu sắc: Theo màu áo thu đông mặc ngoài.</p> <p>2. Kiểu dáng là mũ có thành cong, đỉnh và cầu mũ được làm bằng cùng một loại vải, phía trước có lưỡi trai bằng nhựa màu đen bóng, thấp dần về phía trước; mũ có dây cooc đồng màu vàng, hai đầu được đính bằng cúc kim loại màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao năm cánh nổi; phía trước cầu mũ có đục ôzê chính giữa; hai bên thành mũ có đục bốn ôzê; thành mũ phía trước được dựng bằng nhựa mỏng; lót cầu mũ làm bằng vải trắng nhựa, phía trong được gắn với bọt xốp.</p>
4	Mũ Kêpi lễ phục	<p>1. Màu sắc: Theo màu áo lễ phục mùa đông.</p> <p>2. Kiểu dáng là mũ có thành cong, đỉnh và cầu mũ được làm bằng cùng một loại vải, phía trước có lưỡi trai bằng nhựa màu đen bóng, thấp dần về phía trước; mũ có dây cooc đồng màu vàng, hai đầu được đính bằng cúc kim loại màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao năm cánh nổi; phía trước cầu mũ có đục ôzê chính giữa; hai bên thành mũ có đục bốn ôzê; thành mũ phía trước được dựng bằng nhựa mỏng; lót cầu mũ làm bằng vải trắng nhựa, phía trong được gắn với bọt xốp.</p>
5	Colavát	<p>1. Màu sắc là màu xanh rêu sẫm.</p> <p>2. Colavát có độ dài, rộng vừa phải; kiểu thắt sẵn, có khóa kéo, có chốt hãm tự động.</p>

Stt	Loại hàng hóa	Mức yêu cầu để được đánh giá đáp ứng
6	Mũ bảo hiểm thi hành án	<p>- Mũ bảo hiểm thi hành án là loại mũ bảo hiểm có màu xanh rêu sẫm, phía ngoài bên phải trên thân mũ có in dòng chữ “THI HÀNH ÁN DÂN SỰ”.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận hợp quy Mũ bảo hiểm đã cung cấp trong các hợp đồng tương tự; Có cam kết nếu được trúng thầu mũ bảo hiểm trước khi được giao cho người sử dụng thì nhà thầu sẽ cung cấp giấy chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 2:2008/BKHCN, Thông tư liên tịch số: 06/2013/TTLT-BKHCN-BCT-BCA-BGTVT ngày 28/2/2013 quy định về sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy.</p> <p>- Mũ theo hình 1.b quy định tại Quyết định số 04/2008/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục 8 kèm theo).</p>
7	Phụ liệu may	Nhà thầu liệt kê các phụ liệu cơ bản, chi tiết của các loại trang phục để chứng minh tính đáp ứng với phụ liệu trong dịch vụ may mà nhà thầu chào so với yêu cầu kỹ thuật may trang phục nêu tại Mục 2.2 Chương V của E-HSMT - Yêu cầu về mặt kỹ thuật (như: chỉ, cúc, khóa, mex, lót,...). Nhà thầu phải kê khai xuất xứ cụ thể, rõ ràng và cung cấp tài liệu chứng minh sự đảm bảo chất lượng của phụ liệu.

3. Yêu cầu kỹ thuật của cấp hiệu

3.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả
1	Cấp hiệu trên cầu vai áo	Bằng vải màu xanh đậm, xung quanh có viền màu đỏ boóc đô. Trên nền cấp hiệu, ở phần đầu là một khối hình tròn có dập nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa, 2 cánh tùng bao quanh, phần giữa cấp hiệu có các ngôi sao hình khối bằng kim loại màu vàng
2	Cấp hiệu trên ve áo	Cấp hiệu trên ve áo gồm các loại: Cành tùng đơn bằng kim loại; cấp hiệu bằng vải, hình bình hành, nền màu xanh đậm, ở giữa có hình thanh kiếm lá chắn và xung quanh có viền bằng kim loại màu vàng hoặc không có viền kim loại.

Một bộ cấp hiệu cho công chức, người lao động gồm: 02 cấp hiệu trên cầu vai áo, 02 cấp hiệu trên ve áo.

3.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách, chất liệu theo Mẫu 08 theo Thông tư số 02/2017/TT-BTP và được miêu tả một số nội dung dưới đây
1	Cấp hiệu trên cầu vai áo	
1.1.	Cốt nền cấp hiệu trên cầu vai áo (cấp hiệu chưa gắn sao)	
	Chất liệu	- Nền cấp hiệu bằng vải dệt sợi polieste màu xanh và màu xanh sọc vàng. Viên lé vải màu đỏ. - Cốt cấp hiệu bằng nhựa nguyên chất màu trắng
	Quy cách	- Cấp hiệu trên cầu vai áo dài 124mm, rộng 48mm, chéch đầu nhọn 15mm, đường viền lé rộng 4mm. - Đường sợi bằng chỉ màu vàng: nằm theo chiều dọc ở giữa cấp hiệu, rộng 5mm, cách nhau 3mm.
1.2	Cúc gắn trên cấp hiệu	
	Nguyên liệu	Đồng vàng tấm dày 0,6mm
	Mạ	Mạ màu vàng Quy trình mạ: Mạ đồng lót => Mạ Niken => Mạ vàng
	Quy cách	Đường kính 18mm, có hình nổi ngôi sao 05 cánh ở giữa 02 bông lúa
1.3	Sao gắn trên cấp hiệu	
	Nguyên liệu	Đồng vàng tấm dày 0,4mm
	Mạ	Mạ màu vàng Quy trình mạ: Mạ đồng lót => Mạ Niken => Mạ vàng
	Quy cách	Sao hình khối, đường kính 18mm
1.4	Cành tùng gắn trên cấp hiệu	
	Nguyên liệu	Đồng vàng tấm dày 0,6mm
	Mạ	Mạ màu vàng Quy trình mạ: Mạ đồng lót => Mạ Niken => Mạ vàng
	Quy cách	02 cành tùng xếp chéo nhau, chiều rộng 40mm, chiều cao 26mm
1.5	Vạch phân cấp gắn trên cấp hiệu	
	Nguyên liệu	Đồng vàng tấm dày 0,6mm
	Mạ	Mạ màu vàng Quy trình mạ: Mạ đồng lót => Mạ Niken => Mạ vàng
	Quy cách	Chiều dài 43,5mm, chiều rộng 5mm
2	Cấp hiệu trên ve áo	
2.1.	Cành tùng đơn bằng kim loại	
	Nguyên liệu	- Đồng vàng tấm dày 0,6mm. - Ghim cài: Ghim cài bằng thép không gỉ, khi cài có độ đàn hồi; chân cài bằng đồng vàng.
	Mạ	Mạ màu vàng Quy trình mạ: Mạ đồng lót => Mạ Niken => Mạ vàng
	Quy cách	- Cành tùng 30mm x 50mm. - Ghim cài: Chân cài bằng đồng vàng dày 0,6mm, cao 6mm; hai chân cài cách nhau 32mm (± 3 mm); lỗ cài ghim có đường kính 2,2mm ($\pm 0,3$ mm).

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách, chất liệu theo Mẫu 08 theo Thông tư số 02/2017/TT-BTP và được miêu tả một số nội dung dưới đây
2.2	Cấp hiệu bằng vải hình bình hành	
	Chất liệu	- Nền cấp hiệu bằng vải xanh. - Cốt cấp hiệu bằng nhựa nguyên chất màu trắng. - Logo và viền cấp hiệu bằng đồng vàng tằm.
	Quy cách	- Cấp hiệu 53mm x 32mm, góc chéo vạt là 13mm - Viền cấp hiệu 4mm - Logo cấp hiệu 22mm

3.3. Chỉ tiêu cơ lý vải nền cấp hiệu

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Phương pháp thử nghiệm
1	Thành phần nguyên liệu (%)	100% Polyeste	AATCC 20: 2011 ASTM D 276: 2012
2	Độ bền màu giặt xà phòng ở 60 ⁰ C (cấp) - Phai màu - Dây màu	$\geq 4-5$ $\geq 4-5$	TCVN 7835-C10: 2007
3	Độ bền màu mồ hôi kiềm, axit (cấp) - Phai màu - Dây màu	$\geq 4-5$ $\geq 4-5$	TCVN 7835-E04: 2010
4	Độ bền màu ánh sáng đèn Xenon (cấp)	≥ 5	TCVN 7835-B02: 2007

3.4. Chỉ tiêu cơ lý chất liệu, thành phần lớp mạ sao mũ, cạnh tùng, sao cấp hiệu, cúc cấp hiệu

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Phương pháp đo, thử nghiệm
1	Tỷ lệ thành phần đồng (Cu) lớp kim loại nền (lõi cúc), %	≥ 60	ASTM B568
2	Thành phần lớp mạ: ít nhất 3 lớp, trong đó: - Lớp mạ ngoài cùng	Vàng (Au)	ASTM B568